

Số: 02/BC-ĐBCLGD

Bạc Liêu, ngày 14 tháng 6 năm 2022

BÁO CÁO

Kết quả lấy ý kiến sinh viên về hoạt động giảng dạy của giảng viên (đợt 1, năm học 2021-2022)

Thực hiện Kế hoạch số 517/KH-ĐHBL ngày 16/12/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Bạc Liêu về việc lấy ý kiến sinh viên về hoạt động giảng dạy của giảng viên đợt 1, năm học 2021-2022;

Tổ ĐBCLGD đã tích cực phối hợp với các đơn vị liên quan hoàn thành khảo sát ý kiến sinh viên về hoạt động giảng dạy của giảng viên đợt 1, năm học 2021-2022. Kết quả cụ thể như sau:

I. Thông tin chung về đợt khảo sát

1. Mục đích

Nhằm góp phần thực hiện quy chế dân chủ trong cơ sở giáo dục đại học, kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của người học; nâng cao tinh thần trách nhiệm và tạo kênh thông tin giúp giảng viên, cán bộ quản lý tổ chức điều chỉnh, cải tiến, nâng cao chất lượng hoạt động giảng dạy; từng bước nâng cao chất lượng đào tạo của Trường Đại học Bạc Liêu.

2. Phương pháp

Hoạt động khảo sát được thực hiện theo hình thức online thông qua hệ thống Quản lý đào tạo của Trường.

3. Quy trình và thời gian thực hiện

Quy trình thực hiện bao gồm 4 bước: ¹ xây dựng kế hoạch, biên soạn hướng dẫn lấy ý kiến; ² thiết lập dữ liệu khảo sát trên hệ thống Quản lý đào tạo của Trường; ³ tổ chức lấy ý kiến sinh viên (SV); ⁴ tổng hợp, báo cáo kết quả khảo sát.

Hoạt động khảo sát được triển khai thực hiện từ tháng 01/2022 đến tháng 5/2022.

4. Nội dung, công cụ khảo sát

Ý kiến phản hồi của SV về hoạt động giảng dạy của GV được thu thập thông qua công cụ là phiếu lấy ý kiến SV (Mẫu đính kèm), sử dụng thang đo 4 mức: 1. Hoàn toàn không đồng ý; 2. Không đồng ý; 3. Đồng ý; 4. Hoàn toàn đồng ý.

Nội dung khảo sát bao gồm: tác phong, nghiệp vụ sư phạm của giảng viên (GV); cung cấp thông tin về học phần; nội dung giảng dạy, tổ chức hoạt động dạy học, phát huy tính tích cực của sinh viên; tổ chức hoạt động kiểm tra, đánh giá. Ngoài ra, thông qua hoạt động khảo sát, SV cũng có cơ hội đề xuất ý kiến, kiến nghị của mình để góp phần nâng cao chất lượng học phần.

II. Kết quả khảo sát

Trong đợt khảo sát này, Trường dự kiến tổ chức lấy ý kiến cho 364 học phần của tất cả GV giảng dạy trong học kỳ I năm học 2021-2022. Tuy nhiên, qua thực tế triển khai chỉ có 285 học phần đạt yêu cầu khảo sát, chiếm tỉ lệ 78.3%. Các học phần còn lại (79) chưa đạt yêu cầu do tỉ lệ SV tham gia khảo sát ít hơn 50% sĩ số lớp và số lượng SV tham gia khảo sát dưới 15. Kết quả tổng hợp được thể hiện tại Bảng 1.

Bảng 1: Thống kê số học phần đạt yêu cầu theo đơn vị

| Khoa/bộ môn | Số học phần dự kiến KS | Số học phần đạt yêu cầu | Tỉ lệ (%) |
|------------------|------------------------|-------------------------|-------------|
| Khoa Sư phạm | 147 | 128 | 87.1 |
| Khoa Kinh tế | 92 | 57 | 62.0 |
| Khoa CNTT | 43 | 42 | 97.7 |
| Khoa Nông nghiệp | 75 | 51 | 68.0 |
| Bộ môn GDTC | 07 | 07 | 100 |
| Tổng cộng | 364 | 285 | 78.3 |

Kết quả trên cho thấy, bên cạnh việc bị ảnh hưởng bởi một số yếu tố khách quan như dịch bệnh hoặc thực tế sĩ số ở một số lớp hiện nay là ít hơn 15 SV thì khâu chỉ đạo, tổ chức phối hợp của Khoa, Bộ môn, GV cố vấn và Ban cán sự lớp ở một số đơn vị chưa thật sự nhịp nhàng, hiệu quả.

Ngoài ra, kết quả tổng hợp tại Bảng 2 cũng cho thấy, một bộ phận SV chưa hiểu được ý nghĩa của hoạt động khảo sát, chưa ý thức hết được quyền, nghĩa vụ của bản thân đối với việc tham gia đóng góp ý kiến cho hoạt động giảng dạy của GV.

Bảng 2: Thống kê số lượt sinh viên tham gia khảo sát

| Đơn vị | Số lượt SV dự kiến | Số lượng SV tham gia | Tỉ lệ (%) |
|------------------|--------------------|----------------------|-------------|
| Khoa Sư phạm | 4212 | 3333 | 79.1 |
| Khoa Kinh tế | 3138 | 1478 | 47.1 |
| Khoa CNTT | 1406 | 1134 | 80.7 |
| Khoa Nông nghiệp | 2137 | 1094 | 51.2 |
| Bộ môn GDTC | 91 | 71 | 78.0 |
| Tổng cộng | 10984 | 7110 | 64.7 |

1. Về tác phong, nghiệp vụ sư phạm của giảng viên

Kết quả khảo sát (Bảng 3) cho thấy, tác phong, nghiệp vụ sư phạm của GV đang công tác tại Trường Đại học Bạc Liêu hiện nay là rất tốt. Cụ thể, đại đa số SV khi được hỏi đều cho rằng GV thực hiện tốt các quy định về thời gian giảng dạy, luôn thể hiện chuẩn mực tác phong nhà giáo, thấu hiểu tâm lý người học, có tinh thần trách nhiệm cao và luôn sẵn sàng hỗ trợ SV khi cần thiết. Kết quả nêu trên cũng phù hợp với kết quả khảo sát trong những năm học vừa qua, tiếp tục khẳng định tác phong sư phạm là một thế mạnh mà đội ngũ GV cần phải tiếp tục phát huy.

Bảng 3. Tác phong sư phạm, nghiệp vụ của giảng viên (Đơn vị: %)

| Nội dung | Mức 1 | Mức 2 | Mức 3 | Mức 4 | Mức 3+4 |
|---|-------|-------|-------|-------|---------|
| 1. GV lên lớp đúng giờ, dạy đủ tiết theo quy định | 2.8 | 0.6 | 43.2 | 53.4 | 96.6 |
| 2. GV thể hiện chuẩn mực tác phong nhà giáo | 2.6 | 0.5 | 45.1 | 51.8 | 96.9 |
| 3. GV cởi mở, thân thiện, thấu hiểu tâm lý sinh viên | 2.5 | 1.2 | 45.3 | 51.0 | 96.3 |
| 4. GV nhiệt tình, có trách nhiệm trong giảng dạy | 2.4 | 0.8 | 45.9 | 50.8 | 96.7 |
| 5. GV luôn có mặt để quan sát, tư vấn và hướng dẫn khi sinh viên gặp khó khăn | 2.5 | 0.8 | 46.5 | 50.2 | 96.7 |

2. Về cung cấp thông tin về học phần

Kết quả khảo sát (Bảng 4) cho thấy đa số giảng viên có phổ biến đề cương, mục tiêu, chuẩn đầu ra; nêu rõ phương pháp, yêu cầu học tập và cách thức kiểm tra đánh giá của học phần. Đồng thời, giảng viên cũng cung cấp đầy đủ thông tin và hướng dẫn sinh viên tìm tài liệu học tập.

Bảng 4. Cung cấp thông tin về học phần (Đơn vị: %)

| Nội dung | Mức 1 | Mức 2 | Mức 3 | Mức 4 | Mức 3+4 |
|--|-------|-------|-------|-------|---------|
| 6. GV phổ biến đầy đủ đề cương, mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần ngay từ buổi học đầu tiên | 2.4 | 0.6 | 46.8 | 50.2 | 97.0 |
| 7. GV nêu rõ phương pháp, yêu cầu học tập ngay từ buổi học đầu tiên | 2.4 | 0.8 | 46.2 | 50.6 | 96.8 |
| 8. GV cung cấp đầy đủ thông tin và hướng dẫn về tài liệu học tập (giáo trình, tài liệu tham khảo, trang web,...) | 2.4 | 0.7 | 47.3 | 49.6 | 96.9 |
| 9. GV trình bày rõ phương thức kiểm tra và đánh giá học phần ngay từ buổi học đầu tiên | 2.4 | 0.6 | 45.8 | 51.2 | 97.0 |

3. Về nội dung giảng dạy

Kết quả khảo sát (bảng 5) cho thấy phần lớn sinh viên đồng ý rằng nội dung giảng dạy của giảng viên đầy đủ so với đề cương; phù hợp với mục tiêu, chuẩn đầu ra học phần. Đồng thời, nội dung giảng dạy được biên soạn sinh động và được giảng viên trình bày rõ ràng tạo hứng thú và kích thích tích cực của người học.

Bảng 5. Nội dung giảng dạy (Đơn vị: %)

| Nội dung | Mức 1 | Mức 2 | Mức 3 | Mức 4 | Mức 3+4 |
|--|-------|-------|-------|-------|---------|
| 10. Nội dung học phần được trình bày đầy đủ (không bỏ hoặc cắt xén) so với đề cương học phần | 2.7 | 0.6 | 44.7 | 52.0 | 96.7 |
| 11. Nội dung giảng dạy phù hợp mục tiêu, chuẩn đầu ra của học phần | 2.7 | 0.6 | 45.3 | 51.4 | 96.7 |
| 12. Nội dung giảng dạy có sự gắn kết, kế thừa kiến thức từ các học phần liên quan trong chương trình đào tạo | 2.6 | 0.7 | 45.8 | 50.9 | 96.7 |
| 13. Nội dung giảng dạy sinh động, tạo hứng thú và kích thích tích cực của người học | 2.7 | 1.6 | 45.6 | 50.1 | 95.7 |
| 14. Bài giảng của GV được trình bày rõ ràng, dễ hiểu, có trọng tâm | 2.7 | 1.1 | 45.6 | 50.6 | 96.2 |

4. Về tổ chức hoạt động dạy học, phát huy tính tích cực của sinh viên

Kết quả khảo sát cho thấy hầu hết sinh viên hài lòng với phương pháp giảng dạy của giảng viên. Cụ thể ở tất cả các nội dung khảo sát đều có mức độ hài lòng và rất hài lòng trên 95%. Ngoài ra, giảng viên cũng áp dụng đa dạng các phương pháp dạy học bao gồm việc đặt câu hỏi/tình huống để sinh viên giải quyết; tổ chức thảo luận nhóm và khuyến khích sinh viên phản biện... để phát huy tính tích cực của sinh viên.

Bảng 6. Tổ chức hoạt động dạy học, phát huy tính tích cực của sinh viên (Đơn vị: %)

| Nội dung | Mức 1 | Mức 2 | Mức 3 | Mức 4 | Mức 3+4 |
|--|-------|-------|-------|-------|---------|
| 15. GV luôn chuẩn bị tốt nội dung, tài liệu, bài giảng khi lên lớp | 2.6 | 0.8 | 45.5 | 51.2 | 96.7 |
| 16. GV sử dụng tốt, có hiệu quả các phương tiện, thiết bị dạy học được trang bị | 2.5 | 0.8 | 46.4 | 50.3 | 96.7 |
| 17. GV phân phối thời gian hợp lý, phù hợp mục tiêu và nội dung từng buổi học | 2.6 | 1.0 | 45.3 | 51.1 | 96.4 |
| 18. GV thường xuyên có sự liên hệ giữa lý thuyết và thực tiễn trong giảng dạy | 2.6 | 1.1 | 45.6 | 50.7 | 96.3 |
| 19. GV thường xuyên yêu cầu nghiên cứu tài liệu/giao bài tập về nhà | 2.5 | 0.8 | 45.6 | 51.1 | 96.7 |
| 20. GV thường xuyên đặt câu hỏi/tình huống để sinh viên giải quyết trong quá trình giảng bài | 2.5 | 0.8 | 45.5 | 51.1 | 96.6 |
| 21. GV thường xuyên khuyến khích ý kiến phản biện của sinh viên | 2.5 | 1.1 | 46.8 | 49.6 | 96.4 |
| 22. GV thường xuyên tổ chức các hoạt động thảo luận nhóm/làm việc nhóm | 2.5 | 1.3 | 46.3 | 49.9 | 96.2 |
| 23. GV thường xuyên tổ chức các hoạt động báo cáo thuyết trình | 2.5 | 1.8 | 46.2 | 49.5 | 95.7 |

5. Về tổ chức hoạt động kiểm tra, đánh giá

Kết quả khảo sát chỉ ra rằng, hầu hết SV đánh giá cao tính minh bạch, toàn diện, khách quan và công bằng trong hoạt động kiểm tra đánh giá của GV. Đồng thời, kết quả kiểm tra đánh giá luôn được phản hồi kịp thời đến sinh viên. Kết quả khảo sát hoạt động kiểm tra, đánh giá của GV được chi tiết trong bảng 7.

Bảng 7. Tổ chức hoạt động kiểm tra đánh giá (Đơn vị: %)

| Nội dung | Mức 1 | Mức 2 | Mức 3 | Mức 4 | Mức 3+4 |
|---|-------|-------|-------|-------|---------|
| 24. GV có đánh giá chuyên cần, quá trình và cuối khóa; tỷ trọng điểm phù hợp | 2.6 | 0.8 | 45.2 | 51.4 | 96.6 |
| 25. GV nghiêm túc, khách quan, chính xác và công bằng trong kiểm tra, đánh giá | 2.5 | 0.8 | 45.5 | 51.2 | 96.7 |
| 26. Nội dung kiểm tra phù hợp với hình thức học tập và chuẩn đầu ra học phần | 2.5 | 0.5 | 45.8 | 51.1 | 96.9 |
| 27. Nội dung kiểm tra đánh giá được mức độ tích lũy kiến thức, phản ánh đúng năng lực của sinh viên | 2.5 | 0.6 | 46.6 | 50.3 | 96.9 |
| 28. Kết quả kiểm tra, đánh giá được phản hồi kịp thời cho người học | 2.5 | 0.5 | 46.3 | 50.7 | 97.0 |

Nhìn chung, đối với tất cả các nội dung khảo sát về hoạt động giảng dạy của GV, hầu hết SV đều cho ý kiến tích cực, thể hiện sự tín nhiệm cao của họ đối với hoạt động giảng dạy của GV. Tuy nhiên, kết quả khảo sát đối với từng học phần (Phụ lục 2) cho thấy, có khoảng 12% - 27% sinh viên có quan điểm tiêu cực đối với một số học phần như vi sinh đại cương, thống kê phép thí nghiệm, triết học và toán cao cấp.

6. Ý kiến khác

Song song với việc thu thập thông tin về quan điểm của SV đối với hoạt động giảng dạy của GV, quá trình khảo sát cũng tạo điều kiện để SV được phản ánh tâm tư,

nguyện vọng và đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng dạy và học. Tuy nhiên, có thể nhận thấy rằng nhiều SV còn e ngại, chưa mạnh dạn, thiếu tinh thần trách nhiệm trong việc đề xuất ý kiến cá nhân. Nhìn chung, các ý kiến của sinh viên chủ yếu tập trung vào các nội dung như phương pháp giảng dạy; sự nhiệt tình của giảng viên; bổ sung thêm bài tập cho sinh viên; tăng thêm thời gian thực hành, thực tế, ngoại khóa chuyên môn.

III. Đề xuất, kiến nghị

Căn cứ kết quả của báo cáo này, Tổ ĐBCLGD đề xuất một số ý kiến như sau:

- Công tác lấy ý kiến sinh viên về hoạt động giảng dạy của giảng viên kết hợp với công tác dự giờ là cơ sở để lãnh đạo các khoa/bộ môn đánh giá, nhắc nhở các giảng viên có kết quả giảng dạy chưa tốt; ghi nhận, biểu dương kịp thời những giảng viên có giờ dạy tốt.

- Mặc dù kết quả khảo sát chung cho thấy đại đa số sinh viên hài lòng cao với hoạt động giảng dạy của giảng viên, một số ít học phần còn nhận được những đánh giá tiêu cực của người học cần phải được xem xét, cải thiện.

- Để đảm bảo số lượng SV tham gia hoạt động khảo sát được đầy đủ, nghiêm túc và đạt yêu cầu, cần nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, tổ chức phối hợp của Khoa, Bộ môn, GV cố vấn và Ban cán sự lớp trong thực hiện khảo sát. Ngoài ra, Khoa/Bộ môn cần tuyên truyền, nhắc nhở, nâng cao nhận thức của SV để họ hiểu được quyền và nghĩa vụ của bản thân, từ đó tích cực trong việc cung cấp thông tin, đề xuất ý kiến nhằm góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của Nhà trường nói chung.

Trên đây là báo cáo kết quả lấy ý kiến sinh viên về hoạt động giảng dạy của giảng viên đợt 1 năm học 2021-2022. Căn cứ kết quả khảo sát này các đơn vị cần nghiên cứu, tổ chức các hoạt động cải tiến phù hợp, góp phần vào việc ngày càng nâng cao chất lượng giảng dạy của nhà trường./.

Nơi nhận:

- BGH (để b/c);
- Các đơn vị thuộc Trường;
- Lưu: VP.

TỔ PHÓ



TS. Hồ Hữu Tường